

TÒA ÁN ND TP. QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2022/HSST

Ngày: 11-02-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thương
2. Ông Nguyễn Tấn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm là Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/HSST ngày 31/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 27/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Phi P, sinh năm 1954 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: 27B Nguyễn Văn T, phường Ngô M, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Đ (đã chết) và bà: Lê Thị N (đã chết); Vợ: Trương Thị X, sinh năm 1954, có 02 con sinh năm 1981 và sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1998 “Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Nơi cư trú: 02 Phạm Ngọc T, phường Trần P, Tp. Quy N, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Mỹ H “Vắng mặt”

Nơi cư trú: 157 Nguyễn Thị Minh K, phường Ngô M, Tp. Quy N, tỉnh Bình Định.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1946 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: 157 Nguyễn Thị Minh K, phường Ngô M, Tp. Quy N, tỉnh Bình Định.

3. Anh Lê Quang B, sinh năm 1978 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: 276/31 Hoàng Văn T, Tp. Quy N, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phan Hương T, sinh năm 1971 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: 294 – 296 Lê Hồng P, Tp. Quy N, tỉnh Bình Định.

2. Chị Trần Thị Thu V, sinh năm 1971 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Xã Phước S, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định.

3. Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1990 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ 28, khu vực 4, phường Trần P, Tp. Quy N, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2021, Bùi Phi P điều khiển xe mô tô BKS 62X1-4977 đi ngang nhà số 02 Phạm Ngọc T, phường Trần P, Tp. Quy N thì thấy xe mô tô BKS 77L1-196.81 nhãn hiệu Attila, màu xanh của chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H (sinh năm: 1998, trú tại: 02 Phạm Ngọc T, phường Trần P, Tp. Q Nhơn) đang dừng trên vỉa hè, cốp xe không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Phi dừng xe dưới lòng đường, đến lấy ghế nhựa ngồi cạnh xe mô tô BKS 77L1-196.81 để quan sát xung quanh. Thấy không có ai trông coi, P dùng tay giở cốp yên lấy 02 chiếc nhẫn vàng tây (01 chiếc trọng lượng: 1,17 chỉ, bị hư hỏng, gãy; 01 chiếc trọng lượng: 07 phân 06 ly) được cất trong ví da rồi mang đến tiệm vàng Mỹ H do anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 1976, trú tại: 157 Nguyễn Thị Minh K, phường Ngô M, Tp. Quy Nhơn, làm chủ) gặp ông Nguyễn Văn H (sinh năm: 1946, cha ruột T) thỏa thuận miệng bán với giá 2.050.000 đồng. Sau đó, ông H đưa chiếc nhẫn vàng trọng lượng 1,17 chỉ cho Lê Quang B (sinh năm: 1978, trú tại: 276/31 Hoàng Văn T, phường Quang T, Tp. Quy N là thợ kim hoàn) cùng với một số vàng khác bị hư hỏng mang đi nung chảy để chế tác trang sức; còn chiếc nhẫn vàng trọng lượng 07 phân 06 ly, được đính hạt lại trưng bày để bán cho khách. Đến 17 giờ cùng ngày, chị H phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Trần P trình báo sự việc. Tại cơ quan Công an, Bùi Phi P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 04/10/2021, tại Kết luận giám định số 1162/C09C-Đ2 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng trong niêm phong gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; tổng khối lượng mẫu (tính cả các hạt màu trắng) là 2,60 gam.

Ngày 11/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận:

- 01 chiếc nhẫn kim loại, có hàm lượng vàng 61,0%, tổng khối lượng (tính cả các hạt màu trắng) là 2,60gam, khảo sát tại thời điểm là 1.550.000 đồng

- 01 chiếc nhẫn (loại vàng tây) kiểu dáng hột cao, có gắn các hạt đá màu trắng (bị gãy rời khỏi nhẫn, tổng trọng lượng là 1,17 chỉ, đã qua sử dụng, khảo sát giá tại thời điểm là 3.510.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại: 01 nhẫn vàng trọng lượng 07 phân 06 cho chị Nguyễn Trần Thị Mỹ Hạnh. Còn đang tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 62X1-4977, loại Wivern, màu sơn trắng, số máy: VDGZS152FMHWM-011953; số khung: RNDWCH0ND81Y-119.

- Số tiền 2.050.000 đồng (bao gồm: 03 tờ 200.000 đồng, 13 tờ 100.000 đồng, 02 tờ 50.000 đồng, 01 tờ 20.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 10.000 đồng)

- 01 USB nhãn hiệu Sony bên trong chứa 01 đoạn camera ghi lại cảnh Phi trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H đã nhận lại 01 nhẫn vàng trọng lượng 07 phân 06 và yêu cầu bồi thường 2.050.000đồng là tiền bán 01 chiếc nhẫn trọng lượng 1,17 chỉ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 30/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Bùi Phi P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Bùi Phi P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Phi P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Phi P từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H 2.050.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại xe mô tô biển số 62X1-4977, loại Wivern, màu sơn trắng cho bị cáo Bùi Phi P nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

-Tạm giữ số tiền 2.050.000đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) để bồi thường cho chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Phi P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/8/2021, tại số nhà 02 Phạm Ngọc T, phường Trần P, Tp. Quy N, bị cáo Bùi Phi P đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc nhẫn vàng của chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H có tổng trị giá 5.060.000 đồng.

Bị cáo Bùi Phi P có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 02 chiếc nhẫn vàng có tổng trị giá 5.060.000 đồng . Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Bùi Phi P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có vi phạm gì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại một phần cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H đã nhận lại 01 nhẫn vàng trọng lượng 07 phân 06 bị chiếm đoạt, yêu cầu bị cáo bồi thường 2.050.000đồng là tiền bán 01 chiếc nhẫn trọng lượng 1,17 chỉ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị H số tiền trên.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô biển số 62X1-4977, loại Wivern, màu sơn trắng; số tiền 2.050.000 đồng và 01 USB nhãn hiệu Sony bên trong chứa 01 đoạn camera ghi lại cảnh P trộm cắp tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xe mô tô là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 2.050.000đồng, bị cáo có được từ việc bán 01 chiếc nhẫn trọng lượng 1,17 chỉ nên tạm giữ để bồi thường cho bị hại.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Sony bên trong chứa 01 đoạn camera ghi lại cảnh bị cáo Phi trộm cắp tài sản. Đây là tài liệu chứng minh trong vụ án nên lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Phi P bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và có nghĩa vụ bồi thường nhưng bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H, anh Lê Quang B có hành vi mua 02 chiếc nhẫn vàng và nung chảy 01 chiếc nhẫn để

chế tác từ bị cáo Bùi Phi P, nhưng không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Phi P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Phi P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/02/2022.

Giao bị cáo cho UBND phường Ngô M, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Phi P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Phi P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Phi P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Phi Phi có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H số tiền 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 62X1-4977, loại Wivern, màu sơn trắng, số máy VDGZS152FMHWM-011953, số khung RNDWCH0ND81Y-119 nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Tạm giữ số tiền 2.050.000đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) để bồi thường cho chị Nguyễn Trần Thị Mỹ H.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu Sony bên trong chứa 01 đoạn camera ghi lại cảnh bị cáo Phi trộm cắp tài sản.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2022 và theo ủy nhiệm chi lập ngày 19/01/2022 đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054089 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Phi P được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy N;
- Chi cục THADS Tp. Quy N;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy N;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy N;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Văn Thảo Linh Phương

